

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY**

**Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về
bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Ngày 20/8/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 70-NQ/TW). Căn cứ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, phương hướng, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết nhằm xác định vai trò quan trọng của năng lượng với sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố; tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết; phấn đấu xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm công nghiệp Năng lượng, thành phố cảng biển công nghiệp sinh thái, văn minh, hiện đại và đáng sống; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển. Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả. Khuyến khích đa dạng hoá nguồn cung, đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực tư nhân, tham gia phát triển năng lượng. Khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên năng lượng gắn với sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; Nâng cấp, xây dựng hệ thống truyền tải, phân phối điện trên địa bàn theo hướng hiện đại, thông minh, tăng cường khả năng tích hợp nguồn năng lượng tái tạo và công nghệ số.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nhất là các giải pháp trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố và các quan điểm, định hướng của

Nghị quyết; tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch và các chính sách phát triển năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố trong tình hình mới.

3. Các cấp ủy đảng, các ngành, các cấp căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW và chương trình kế hoạch hành động triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Thành ủy để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng ngành, từng xã, phường, đặc khu một cách thiết thực, hiệu quả, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

1. Với hiện trạng nguồn điện trên địa bàn thành phố Hải Phòng có tổng công suất 3.650 MW trong đó:

- Nhiệt điện gồm 03 nhà máy với tổng công suất là 3440 MW;
- Điện mặt trời mái nhà tự sản xuất tự tiêu thụ khoảng 70 MW;
- Nhiệt điện dư (đồng phát) khoảng 140 MW.

Phân đầu tư đảm bảo cung ứng đủ điện chuyển dần sang chủ động các nguồn điện sạch, nguồn năng lượng tái tạo: Điện gió, điện mặt trời, điện rác; nghiên cứu xem xét phát triển điện hạt nhân quy mô nhỏ (nếu điều kiện cho phép). Phát triển đồng bộ nguồn, lưới điện truyền tải và phân phối theo hướng thông minh, hiện đại, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện các năm theo Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

- Năm 2025 công suất cực đại 3.880 MW, năm 2030 công suất cực đại 5.700 MW, năm 2035 công suất cực đại khoảng 7.700 MW, phù hợp với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phân đầu đạt 14%/năm trở lên; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Độ tin cậy cung cấp điện năng và chỉ số tiếp cận điện năng thuộc top 3 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Đến 2030, 100% các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp phải hạ ngầm đạt tỷ lệ 100%; từng bước thực hiện ngầm hóa lưới điện nội đô thành phố, đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuẩn bị đầu tư yêu cầu thực hiện ngầm hóa lưới điện để hạn chế tác động xấu tới cảnh quan môi trường, an toàn liên tục cung cấp điện. Nâng cao độ ổn định, tin cậy cung cấp điện và giảm thiểu tổn thất điện năng, sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, ưu tiên thu hút đầu tư những dự án có công nghệ hiện đại tiêu thụ ít năng lượng.

2. Phát triển hệ thống nguồn điện trên địa bàn thành phố:

- Điện sản xuất từ rác phân đầu đến năm 2030 công suất 38 MW (trong đó phía Tây Hải Phòng công suất 18 MW, phía Đông Hải Phòng công suất 20 MW).

- Nguồn điện mặt trời mái nhà tăng thêm phân đầu giai đoạn 2025 - 2030 công suất dự kiến tối đa khoảng 3.440MW.

- Nguồn điện mặt trời tập trung tăng thêm phân đầu giai đoạn 2025 - 2030 công suất dự kiến 200 MW.

- Nhiệt điện LNG phân đầu đến năm 2035, tổng công suất các nguồn điện LNG thành phố Hải Phòng là 4.800 MW (giai đoạn I công suất 1.600 MW vận hành giai đoạn 2025-2030; giai đoạn II công suất 3.200 MW vận hành giai đoạn 2031-2035).

- Điện gió ngoài khơi đến năm 2030 dự kiến phát triển 2.000MW với 04 dự án Điện gió ngoài khơi Bắc Bộ 1.1: 500 MW, Điện gió ngoài khơi Bắc Bộ 1.2: 500 MW, Điện gió ngoài khơi Bắc Bộ 1.3: 500 MW, Điện gió ngoài khơi Bắc Bộ 2.1: 500 MW, theo đúng Quyết định số 768/QĐ-TTg, ngày 15/4/2025 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Giảm dần tỷ trọng nhiệt điện than, ưu tiên phát triển điện khí trong nước, phát triển các nguồn điện khí LNG nhập khẩu với quy mô phù hợp, cụ thể chuyển đổi nhiệt điện Phả Lại sang điện linh hoạt khoảng 1200 MW. Thực hiện chuyển dịch năng lượng bám sát xu thế phát triển công nghệ và giá thành trên thế giới.

3. Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8 - 10%. Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15 - 35%.

4. Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt theo Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 18/7/2023 và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 893/QĐ-TTg, ngày 26/7/2023 đảm bảo mức dự trữ xăng dầu đạt khoảng 90 ngày nhập ròng. Phát triển cơ sở đầy đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) theo nhu cầu cấp cho các nguồn điện khí LNG và các nhu cầu khác.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

- Cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp xác định rõ đảm bảo an ninh năng lượng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành và cấp xã, phường, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ thành phố tới cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

- Chỉ đạo hoàn thiện cơ chế đầu tư thông thoáng, rà soát, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa thành phố và cấp xã phường, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển năng lượng, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng. Thực hiện tốt vai trò định hướng, xây dựng chính sách gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng, phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và lưới điện.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực thúc đẩy mạnh mẽ phát triển năng lượng.

- Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc xây dựng chính sách, quy định thúc đẩy phát triển năng lượng theo hướng bền vững, đảm bảo khả thi, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật. Lập, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 50% thời gian thực hiện trong năm 2025, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng. Trong năm 2025 phải hoàn thành việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép cản trở sự phát triển của ngành năng lượng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon; hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án năng lượng phi lợi nhuận, thân thiện môi trường, các dự án phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng, các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; Tạo điều kiện thuận lợi huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP) đặc biệt là hệ thống dự trữ năng lượng, các dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới, các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách; ưu tiên doanh nghiệp đầu tư sản xuất các trang thiết bị phục vụ các dự án sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Khuyến khích phát triển các khu công nghiệp sinh thái có mô hình lưới điện thông minh, sử dụng năng lượng tái tạo đặc biệt là năng lượng mặt trời.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.

Triển khai xây dựng và hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Hải Phòng dự kiến bao gồm các nhà máy điện năng lượng tái tạo; các nhà máy sản xuất thiết bị năng lượng tái tạo, thiết bị sản xuất năng lượng mới; thiết bị và phương tiện vận chuyển, xây dựng, lắp đặt thiết bị năng lượng tái tạo; các dịch vụ phụ trợ; các khu công nghiệp xanh, phát thải carbon thấp; trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về năng lượng tái tạo. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

3.1. Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới:

Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống lưới điện. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng; từng bước triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió ngoài khơi...) gắn với sản xuất hydrogen, amoniac phù hợp với chiến lược biển Việt Nam. Phân đầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm Năng lượng tái tạo.

3.2. Về điện:

- Tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch và bền vững. Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển

kinh tế - xã hội, tiến tới sử dụng nguồn điện sạch, nguồn năng lượng mới, thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải.

- Tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động điện lực thực hiện đầu tư lưới điện theo hướng thông minh, hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện. Tranh thủ các nguồn vốn, xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, phát triển mới lưới điện cao thế, trung thế, hạ thế phù hợp quy hoạch và thực tiễn nhằm đảm bảo cung cấp điện kịp thời, ổn định, an toàn.

- Áp dụng đồng bộ các giải pháp trong quản lý kinh doanh, kỹ thuật, vận hành hệ thống điện để giảm tổn thất lưới điện; Có cơ chế khuyến khích thu hút vốn đầu tư xây dựng các công trình điện lực phục vụ cấp điện cho sự tăng trưởng phát triển của thành phố đặc biệt trong các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

3.3. Về điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, rác thải và chất thải rắn:

Phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn tại Đình Vũ, Seraphin Hải Dương với tổng công suất khoảng 38 MW đưa vào vận hành trước năm 2030. Triển khai các dự án tận dụng nhiệt dư để phát điện tại 02 nhà máy là Xi măng Vicem Hoàng Thạch, Xi măng Vicem Hải Phòng với tổng công suất là 15MW dự kiến đưa vào vận hành năm 2026.

3.4. Về nhiệt điện:

Phát triển nhiệt điện khí, ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước; khẩn trương rà soát, tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy triển khai các dự án điện khí LNG, đặc biệt là Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng công suất 4.800 MW phấn đấu đưa vào vận hành thương mại trước năm 2030.

3.5. Về dầu khí:

Phát triển công nghiệp khí, ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu, dự trữ và tiêu thụ LNG xây dựng mới kho LPG Đình Vũ, kho LPG Thượng Lý, Kho LPG Lạch Huyện giai đoạn 2021 - 2025 là 50.000 tấn, giai đoạn 2026-2030 là 31.000 tấn, giai đoạn 2031- 2050 là 20.000 tấn; Đối với xăng dầu dự kiến xây dựng kho xăng dầu, nhiên liệu, hàng không Nam Đình Vũ và Kho xăng Đoàn xá có sức chứa giai đoạn 2021 - 2025 là 85.200 m², giai đoạn 2026 - 2030 là 55.200 m², giai đoạn 2031 - 2050 là 60.000 m² phấn đấu Hải Phòng là căn cứ chiến lược phát triển cảng, hệ thống kho chứa, đầu mối phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng của miền Bắc và cả nước.

3.6. Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng: Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng, thu hút các tập đoàn công nghiệp năng lượng có quy mô lớn hiện đại, triển khai chiến lược phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng

lượng trong nước. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo.

3.7. Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững:

- Đầu tư phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, bảo đảm an toàn, tin cậy, ổn định theo hướng đa dạng hoá, chú trọng nâng cao hệ số công suất khả dụng và có dự phòng công suất phù hợp; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng các đường dây và các trạm biến áp 500 kV, 220 kV để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải và kết nối liên thông với hệ thống lưới điện quốc gia. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP). Trong đó, giai đoạn 2025-2030 xây dựng 04 Trạm biến áp 500kV, xây dựng mới 13 TBA 220kV, nâng công suất 05 TBA 220kV.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Kịp thời nắm bắt các thông tin liên quan để nghiên cứu, phát triển trong điều kiện cho phép về tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nguồn nhân lực, khả năng tài chính và những yếu tố cần thiết khác.

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro

- Tăng cường thực thi Luật Bảo vệ môi trường và Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản pháp luật liên quan trong mọi lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu suất để đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng theo quy định, khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội. Kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng

lượng cao. Khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông. Quy định cụ thể các chỉ tiêu bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển thành phố và đất nước, chuyển dịch năng lượng giảm dần sử dụng nhiên liệu hoá thạch trong sản xuất năng lượng theo lộ trình quy định và phù hợp với cam kết quốc tế (nhà máy nhiệt điện Hải Phòng, Phả Lại chuyển đổi nhiên liệu than sang sử dụng khí tự nhiên, nhiên liệu sinh khối, hydrogen, amoniac...) thúc đẩy phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon, nhất là trong sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hoá thạch. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ carbon thấp và trung hoà carbon trong ngành năng lượng.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng theo quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững. Xoá bỏ mọi độc quyền, rào cản bất hợp lý trong sử dụng cơ sở vật chất và dịch vụ hạ tầng năng lượng. Thực hiện xã hội hoá tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng. Khuyến khích doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo vừa và nhỏ, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng, các dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường, các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu cả trên đất liền và trên biển.

- Phát triển thị trường điện theo hướng tăng tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ với bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng.

- Khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng.

vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

- Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng và các ngành lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật và nhân viên nghiệp vụ ngành năng lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

- Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học - công nghệ phục vụ cho thành phố.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế thành phố theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiện đại, chuyên nghiệp; tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai hội nhập quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn thành phố. Chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng đàm phán, ngoại ngữ và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu luật pháp quốc tế, có khả năng tham gia vào các cơ chế hợp tác và giải quyết tranh chấp quốc tế khi cần thiết.

- Tích cực xây dựng “lòng tin chiến lược” với bạn bè và đối tác quốc tế truyền thống. Đẩy mạnh đưa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là các đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, tăng cường đan xen lợi ích. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Thực hiện đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân Hải Phòng và Nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ với các thành phố kết nghĩa, đối tác truyền thống; đổi mới, tăng cường thu hút các nguồn lực kiều hối, trí thức kiều bào, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

- Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả và tăng cường phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực trong công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược liên quan đến hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ thành phố đến cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể tại cơ quan, đơn vị.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết, giao nhiệm vụ cho các ngành chuyên môn triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 70-NQ/TW thuộc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố chỉ đạo xây dựng Chương trình, kế hoạch giám sát kết quả thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị.

4. Ban Tuyên giáo và dân vận Thành ủy chủ trì, hướng dẫn việc tuyên truyền về Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố theo chức năng nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (*để báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy UBND thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy,
- UB Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Tiến Châu